

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 535/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định một số nội dung thu, chi và mức chi
phục vụ hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 729/STC-TCHCSN ngày 27/3/2015 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 799/TTr-STNMT ngày 07/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định một số nội dung thu, chi và mức chi phục vụ hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là Quỹ), như sau:

I. Quản lý thu, chi của Quỹ

1. Quỹ được sử dụng vốn nhàn rỗi (bao gồm: vốn điều lệ, vốn hoạt động bổ sung hàng năm; các khoản tài trợ, viện trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; các nguồn vốn bổ sung khác theo quy định của pháp luật... nhưng chưa thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ do cấp trên giao theo quy định) để gửi lãi suất có kỳ hạn và không kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ nhưng phải bảo đảm an toàn.

2. Quỹ có trách nhiệm thực hiện thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu phát sinh trong quá trình hoạt động vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước để quản lý theo quy định.

3. Quỹ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc quản lý an toàn vốn và tài sản của Quỹ; sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

4. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định, đồng thời gửi đến Hội đồng quản lý Quỹ và Sở Tài chính để theo dõi, giám sát.

5. Sở Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính, hướng dẫn, kiểm tra và phê duyệt quyết toán hoạt động thu, chi tài chính hàng năm của Quỹ.

II. Quy định nội dung thu, chi tài chính của Quỹ

1. Quỹ được chi cho các hoạt động của đơn vị theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Chi cho bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ:

- Chi tiền lương, phụ cấp lương theo chế độ lương của Nhà nước.
- Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đóng kinh phí công đoàn theo chế độ Nhà nước quy định.
- Chi trang phục giao dịch, chi phương tiện bảo hộ lao động theo quy định.
- Chi phụ cấp cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và các cán bộ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ.
- Chi mua sắm công cụ, dụng cụ, vật tư văn phòng.
- Chi thanh toán các dịch vụ công cộng.
- Chi thông tin tuyên truyền, quảng cáo; chi thiết kế và quản lý trang website của Quỹ; chi tổ chức họp báo; chi phí giao dịch, cước phí bưu chính, đối ngoại trong phạm vi kế hoạch tài chính được duyệt.
- Chi hội nghị, hội thảo.
- Chi công tác phí.
- Chi thuê mướn (phương tiện vận chuyển, thiết bị, dịch vụ phục vụ công tác chuyên môn, thuê lao động, chuyên gia trong và ngoài nước).
- Chi cho việc thanh tra, kiểm tra theo quy định.
- Các khoản chi khác theo quy định.

b) Chi hoạt động nghiệp vụ:

- Chi phí huy động vốn.
- Chi trả tiền lãi cho các tổ chức, cá nhân đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.
- Chi phí dịch vụ thanh toán.
- Chi phí ủy thác.
- Chi trích lập quỹ dự phòng rủi ro.
- Chi cho các hoạt động về thẩm định đầu tư, cho vay, tài trợ, thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ đối với các dự án đầu tư, chương trình có sử dụng vốn của Quỹ.
- Chi cho hoạt động mua, bán trái phiếu.
- Chi phí cho việc thu hồi các khoản nợ đã xóa.
- Chi phí thu các khoản phạt theo quy định.
- Các chi phí nghiệp vụ khác theo quy định.
- Các khoản nộp thuế theo quy định pháp luật.

c) Mức chi, đối tượng chi thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp pháp luật chưa có quy định, Giám đốc Quỹ căn cứ vào khả năng tài chính xây dựng

định mức, quyết định việc chi tiêu. Các khoản chi phí phải nằm trong kế hoạch tài chính năm đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

d) Kinh phí chi cho các hoạt động của Quỹ quy định tại các điểm a, b khoản 1, thuộc Mục II Điều này được trích từ nguồn thu tài chính của Quỹ quy định tại Điều 30 Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường.

2. Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí và các khoản phải nộp khác theo quy định, phân chênh lệch thu lớn hơn chi, được phân phối như sau:

- Bù đắp các khoản lỗ lũy kế đến thời điểm quyết toán theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Trích 10% bổ sung vốn hoạt động.

- Trích 25% cho quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Số còn lại phân phối như sau:

+ Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, tối đa không quá 02 lần quỹ tiền lương, cấp bậc, chức vụ trong năm theo quy định.

+ Trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi. Mức trích hai quỹ tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện trong năm. Tỷ lệ trích lập cho từng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi do Giám đốc Quỹ quyết định.

+ Số còn lại sau khi trích lập các Quỹ trên sẽ được trích tiếp vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

III. Quy định mức chi phục vụ hoạt động của Quỹ

1. Chi phụ cấp cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và các cán bộ giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Phụ cấp kiêm nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

- Chủ tịch: 600.000 đồng/tháng/người

- Phó Chủ tịch: 500.000 đồng/tháng/người

- Ủy viên: 400.000 đồng/tháng/người

b) Phụ cấp kiêm nhiệm đối với thành viên Ban kiểm soát Quỹ

- Trưởng ban kiểm soát: 400.000 đồng/tháng/người

- Thành viên: 300.000 đồng/tháng/người

c) Phụ cấp cán bộ giúp việc cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ: 200.000đ/tháng/người

2. Đối với các cuộc họp:

a) Chi họp Hội đồng quản lý Quỹ

- Chủ tịch (hoặc chủ trì): 400.000 đồng/buổi/người

- Thành viên: 300.000 đồng/buổi/người

- Đại biểu: 200.000 đồng/buổi/người

- Thư ký: 150.000 đồng/buổi/người

- Phục vụ: 70.000 đồng/buổi/người

b) Chi đọc và nghiên cứu hồ sơ dự án và họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự án:

- Đọc, nghiên cứu hồ sơ: 500.000 đồng/đơn vị hồ sơ/người
- Trực tiếp đi thực tế: 150.000 đồng/ngày/người
- Họp thẩm định:
 - + Chủ tịch: 300.000 đồng/buổi/người
 - + Thành viên: 200.000 đồng/buổi/người
 - + Đại biểu: 150.000 đồng/buổi/người
 - + Thư ký: 100.000 đồng/buổi/người
 - + Phục vụ: 50.000 đồng /buổi/người

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thời điểm thực hiện các chế độ và quy định tại Quyết định này được tính hưởng kể từ ngày 01/01/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH
Lê Viết Chữ